



Khả năng tìm việc của sinh viên Đại học kinh tế TP. Hồ Chí Minh

PHẠM THỊ ĐIỂM (*)

Hoạt động đánh giá chất lượng đào tạo trong những năm gần đây tại VN được xem là một trong những công cụ quản lý quan trọng trong việc nâng cao chất lượng hoạt động của nhà trường. Trường Đại học kinh tế TP.HCM cũng như các trường đại học trong toàn quốc đang nỗ lực thực hiện công tác tự đánh giá chất lượng đào tạo, các tiêu chí, tiêu chuẩn. Trường đang từng bước thực hiện các quy trình đánh giá theo hướng dẫn của Bộ giáo dục và đào tạo, hướng tới chất lượng đào tạo đáp ứng được yêu cầu đổi mới của người học và người sử dụng lao động. Đây cũng là điều kiện cần thiết để có thể tiến

đến việc hội nhập trong giáo dục với các nước trong khu vực và trên thế giới.

Nhằm thu thập đầy đủ và kịp thời các thông tin về tình trạng việc làm của sinh viên tốt nghiệp trường Đại học kinh tế TP.HCM (SVTN) trong một vài năm đầu tiên sau khi tốt nghiệp, trường đã liên tục tiến hành điều tra sinh viên tốt nghiệp từ 2002 đến 2006. Thông qua việc thu thập và lần theo các kinh nghiệm của sinh viên trong những năm đầu tiên tham gia thị trường lao động, trường sẽ có thêm một kênh thông tin giá trị về khả năng tham gia thị trường lao động của SVTN. Bên cạnh đó, phân tích những số liệu cụ thể từ kết quả điều

tra, trường đánh giá mức độ phù hợp của các chương trình giảng dạy, các kiến thức về việc làm cho SVTN, tỷ lệ SVTN có việc làm sau 1 năm tốt nghiệp, tỷ lệ SVTN có việc làm phù hợp với ngành nghề được đào tạo, tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp về địa phương công tác... từ đó trường nghiên cứu, xem xét, điều chỉnh, bổ sung nội dung, chương trình đào tạo, đổi mới phương pháp dạy và học, gắn kết chương trình giảng dạy với những kỹ năng cần thiết thích ứng với thay đổi nhanh chóng của toàn cầu hóa, qua đó gắn kết các chương trình xúc tiến quan hệ giữa nhà trường và với nhà tuyển dụng lao động.

Trường đã chủ trương thực hiện theo hướng dẫn của Dự án giáo dục đại học triển khai khảo sát 50% trong số SVTN các năm 2002, năm 2003, 2004 và 2005. Khảo sát nhằm thu thập các thông tin cá nhân của SVTN; tình trạng hoạt động kinh tế trong năm học cuối cùng tại trường; thông tin về các khoá đào tạo thêm sau khi tốt nghiệp; tình trạng hoạt động kinh tế kể từ khi tốt nghiệp; đặc điểm của việc làm đầu tiên sau khi tốt nghiệp; tình hình việc làm hiện tại; mức độ hữu ích của chương trình đào tạo với việc làm hiện tại...

Chương trình khảo sát SVTN có 4 giai đoạn có mối liên kết với nhau, có tầm quan trọng như nhau bao gồm:

- Giai đoạn 1: Chuẩn bị khảo sát.
- Giai đoạn 2: Tổ chức khảo sát.
- Giai đoạn 3: Xử lý số liệu.
- Giai đoạn 4: Phân tích và viết báo cáo.

Năm 2002 thực tế có 3.430 SVTN, chiếm 72,56% tỷ lệ SVTN so với số sinh viên (SV) được tuyển sinh; năm 2003 có 2.858 SV, chiếm 62,78%; năm 2004 có 1.671, chiếm 42,98%; năm 2006 có 2.996, chiếm 71,95%. Số SV tuyển vào hàng năm của trường ổn định vào khoảng 4.500 SV đến 5.000 SV, nhưng tỷ lệ SVTN ra trường ngày càng giảm cho thấy các yêu cầu về chất lượng đầu ra được kiểm tra và đánh giá chặt chẽ hơn. Qua kết quả thống kê khảo sát tình hình có việc làm của SVTN là khá cao. Khả năng tìm việc của SVTN trường ĐHKHT TP.HCM tương đối nhanh. SVTN dễ dàng được các doanh nghiệp, đơn vị tuyển dụng chấp nhận. Năm 2002, chỉ trong vòng một tháng sau khi tốt nghiệp đã có 55,3% SVTN xin được việc làm đến năm 2006 nhu cầu nguồn nhân lực và khả năng thích ứng của SVTN ngày càng cao có đến 64,91% có việc làm ngay. Trong vòng 1 năm đầu tiên sau khi tốt nghiệp, hầu hết SVTN đều kiếm được việc làm (93,87%) (Bảng 1). Bên cạnh đó, chất lượng đào tạo tại trường không ngừng được cải thiện về các hoạt động giảng dạy, nội dung, chương trình đào tạo, đổi mới phương pháp dạy và học, đổi mới quy trình kiểm tra, đánh giá... Do đó, tỷ lệ SVTN có việc làm phù hợp với ngành đào tạo sau 6 tháng tốt nghiệp trên 99%. Đây là một tín hiệu vui cho nhà trường, cho ngành giáo dục và đào tạo nói riêng và xã hội nói chung.

Bảng 1. Thống kê tình trạng việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp

Các tiêu chí	Năm tốt nghiệp			
	2003	2004	2005	2006
Tỷ lệ sinh viên có việc làm ngay sau khi ra trường (%)	55,10	53,75	56,49	64,91
Tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 12 tháng tốt nghiệp (%)	94,40	91,89	90,53	93,87
Tỷ lệ sinh viên có việc làm đúng ngành đào tạo sau 6 tháng tốt nghiệp (%)	83,20	92,10	94,70	99,40
Tỷ lệ sinh viên có việc làm đúng ngành đào tạo sau 12 tháng tốt nghiệp (%)	99,20	98,80	97,80	99,70
Tỷ lệ sinh viên có việc làm trái ngành đào tạo (%)	1,80	2,20	3,20	1,30

Nguồn: Phòng Tiểu ban dự án giáo dục đại học. (Tính đến 06.2006)

Thông qua việc lấy ý kiến đánh giá của SVTN về chất lượng đào tạo của trường cho thấy tỷ lệ SVTN trả lời đã học được những kiến thức và kỹ năng cần thiết cho công việc theo ngành tốt nghiệp là 88%. Tỷ lệ SVTN trả lời chỉ học được một phần kiến thức và kỹ năng cần thiết cho công việc theo ngành tốt nghiệp 12%. (Nguồn: Phòng khảo thí và kiểm định chất lượng, năm 2006). Trong năm 2005, tỷ lệ SVTN làm việc trong cơ quan/doanh nghiệp nhà nước 30,91%; 43,17% SVTN làm việc tại doanh nghiệp tư nhân/công ty cổ phần/công ty trách nhiệm hữu hạn; 16,15% SVTN làm việc tại các tổ chức nước ngoài; 2,23% SVTN làm tại hợp tác xã; số SVTN còn lại làm việc cá thể/ kinh tế hộ gia đình.

Công tác khảo sát SVTN là một nguồn thông tin đáng tin cậy, hữu ích, thiết thực, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo chung của nhà trường. Thông qua cuộc khảo sát điều tra này, nhà trường đã tiếp nhận được nhiều ý kiến đóng góp xây dựng của SVTN về chương trình đào tạo, những kiến thức và kỹ năng cần được bổ sung, những ngành cần được mở rộng và cả nguyện vọng mong muốn được quay về trường để cộng tác, đề nâng cao, bồi dưỡng thêm kiến thức. Phân tích chi tiết các số liệu cụ thể 33 câu hỏi của bảng khảo sát sẽ là một trong những cơ sở để nhà trường lập được kế hoạch về chỉ tiêu đào tạo, điều chỉnh cơ cấu ngành, kế hoạch đào tạo cho mỗi ngành, nâng cao chất lượng đào tạo, tiến tới chuẩn hóa chương trình đào tạo ngang bằng với các nước trong khu vực.

Trong thời đại thông tin và kinh tế tri thức, chất lượng đào tạo tại trường đại học không chỉ dừng ở kết quả quá trình đào tạo với các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên, các hoạt động đào tạo... mà còn phải tính đến mức độ phù hợp và thích ứng của SVTN với thị trường lao động như: tỷ lệ có việc làm sau khi tốt nghiệp, kiến thức và kỹ năng việc làm SVTN, năng lực hành nghề tại các vị trí làm việc cụ thể ở các cơ quan, đơn vị... Kết quả của quá trình đào tạo được thể hiện trong hoạt động nghề nghiệp của người tốt nghiệp, do đó, hoạt động gắn kết giữa nhà trường và nhà tuyển dụng là một yếu tố then chốt, cần được đẩy mạnh để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, phù hợp với yêu cầu đặt ra về chất lượng đầu ra ngày càng cao của xã hội ■

(*) Phòng khảo thí và kiểm định chất lượng, Trường ĐHKHT TP.HCM